

Cộng đồng người Hoa - Minh Hương ở thương cảng Hội An

TỔNG QUỐC HUNG*

I. VÀI NÉT VỀ LỊCH SỬ HÌNH THÀNH CỘNG ĐỒNG CƯ DÂN HOA - MINH HƯƠNG Ở HỘI AN

Người Hoa - Minh Hương là một bộ phận cư dân quan trọng của Hội An. Trong lịch sử, họ đã góp phần tích cực vào việc thúc đẩy sự phát triển của thương cảng Hội An và đóng vai trò rất lớn đối với quá trình hình thành sắc thái văn hoá của khối cộng đồng cư dân Hội An.

Theo nhiều nguồn tư liệu thư tịch cũng như qua những kết quả khảo cổ ở địa phương đã phát hiện được khá nhiều các hiện vật Hán như tiền ngũ thù, công cụ lao động bằng sắt, vò Hán... Điều này cho chúng ta thấy người Hoa có mặt tại Hội An rất sớm, cụ thể là từ thời văn hoá Sa Huỳnh (*thế kỷ II trước công nguyên - TK II*) họ đã có sự giao lưu buôn bán với người bản địa. Trong các thời Đường, Tống họ đã đẩy mạnh việc trao đổi thương mại với người Champa và đặc biệt đến thời kỳ Minh mạt Thanh sơ. Do tình hình chính trị rối ren, và do nhu cầu mở rộng thị trường buôn bán, phát triển thương mại cộng thêm chính sách ưu đãi của các chúa Nguyễn ở Đàng Trong đã tạo điều kiện thuận lợi cho người Hoa - Minh Hương

đến tạm trú, định cư tại Đàng Trong nói chung, Hội An nói riêng. Có thể nói vào khoảng thế kỷ XVII, tại Hội An đã có cộng đồng người Hoa - Minh Hương định cư và tổ chức hoạt động thương mại tại đây.

Người Hoa ở Hội An chia thành hai bộ phận đó là **Hoa ngũ bang** và **Hoa Minh Hương**. Người Hoa ngũ bang nguyên là những "*khách trú*" đến từ 5 địa phương của chốn Hoa Nam là Phước Kiến, Triều Châu, Gia Ứng, Hải Nam và Quảng Đông. Ban đầu, họ chỉ là những "thương khách" đến đi theo vụ gió mùa, tạm cư buôn bán, không nhập quốc tịch Việt mà sống theo bang hội. Dần dần về sau do thấy Hội An là nơi đất lành chim đậu, chính sách thương mại rộng mở, sản vật dồi dào nên nhiều người đã quyết định ở lại, lấy vợ Việt, mua nhà cửa và mở cửa hiệu buôn bán tại Hội An.

Một bộ phận khác là người Minh Hương: đại đa số họ là những cựu thần của nhà Minh sang Hội An tỵ nạn chờ cơ hội để quay về "*phần Thanh phục Minh*", nhưng ở chính quốc do thế lực triều Thanh ngày càng mạnh nên họ không thể quay trở về. Bên cạnh đó các chúa Nguyễn ở Đàng Trong (*của nước Nam*) lại có chính

* Tổng Quốc Hung, Trung tâm Bảo tồn di tích Hội An

sách “*nhu viễn nhân*” ưu đãi mọi mặt nên họ đã quyết định sinh sống lâu dài tại Hội An, nhập tịch Việt và đã được hưởng nhiều đặc quyền đặc lợi như được quyền mua đất đai, nhà cửa, được tham gia thi cử làm quan, và đặc biệt là họ được phép thành lập làng xã đó là xã Minh Hương. Nguyên khi được phép lập làng xã, người Minh Hương dùng chữ Hương “*huang hỏa*” để đặt tên xã. Việc làm này mục đích là họ cho rằng tuy sống trên đất khách quê người nhưng họ vẫn luôn duy trì hương hỏa, phong tục vốn có của họ như câu đối mà người dân Minh Hương thường truyền tụng “*Minh nguyệt vô tư chiếu, Hương phong hữu biệt truyền*” (Trăng sáng chiếu vô tư, thuần phong vốn lưu truyền). Nhưng đến thời Minh Mạng (*khoảng năm Minh Mạng thứ 8*) thì nhà vua đã có chiếu cho đổi chữ Hương “*huang hỏa*” thành chữ Hương “*huang thôn*” nghĩa là làng của người Minh.

Tổ chức Bang hội - làng xã

Các bang của người Hoa đều xây dựng hội quán để thờ cúng các vị thần để phù hộ cho Bang mình, đồng thời đây cũng là nơi sinh hoạt của hội đồng hương tại Hội An. Riêng bang Gia ứng do số lượng người ít nên không xây hội quán mà sinh hoạt chung tại Trung Hoa hội quán. Trong các hội quán của mỗi bang đều có Ban trị sự thường gọi là “*Lý sự hội*” do bang chúng của bang đó bầu ra để điều hành công việc của bang. Đứng đầu mỗi Ban trị sự là bang trưởng (*còn gọi là Lý sự trưởng*), dưới có phó bang trưởng và các thành viên đảm nhiệm nhiều chức vụ khác nhau như thư ký, thủ quỹ, đối ngoại... Trung Hoa hội quán (*còn gọi là Dương Thương*

hội quán) là nơi sinh hoạt chung của cả 5 bang, tại hội quán này cũng có Ban trị sự là Trung Hoa hội quán Lý sự hội do toàn thể Hoa kiều sinh sống tại Hội An bầu ra, những thành viên trong Ban trị sự này là đại diện của cả 5 bang (*xem phụ lục 1*). Ngoài ra, tại Trung Hoa hội quán còn có một tổ chức khác đó là “*Đổng sự hội*” để điều hành trường học, chăm lo công tác giáo dục - đào tạo cho con em Hoa kiều tại Hội An.

Trước đây, Trung Hoa hội quán vừa là nơi sinh hoạt chung của cộng đồng người Hoa sinh sống tại Hội An mà đồng thời cũng là nơi “*tạm trú dừng chân*” của các thương khách - khách trú người Hoa đến đây buôn bán khi bị lỡ chuyến thuyền do gặp mưa bão không quay về nước được hoặc những thương khách mới đến chưa có nhà cửa để ở tại Hội An. Để đảm bảo tình hình an ninh trật tự cũng như quy định những vấn đề liên quan đến Hoa kiều đến Hội An buôn bán, tập thể người Hoa đã soạn thảo một bản điều lệ gồm 10 điều rõ ràng đưa ra trưng cầu ý kiến của toàn thể thương khách và chính thức khắc bia dựng tại Dương Thương hội quán vào năm Vĩnh Hựu triều Lê, bản điều lệ đó gọi là “*Dương Thương hội quán công nghị điều lệ*”. Bản điều lệ này có thể nói là “*bản hương ước*” duy nhất của cộng đồng người Hoa - Minh Hương được tìm thấy tại Hội An.

Do Minh Hương xã có tính chất như là một làng xã của người Việt nên về cơ bản tổ chức quản lý điều hành làng xã cơ bản cũng giống như cơ cấu tổ chức làng xã của người Việt. Cụ thể là Minh Hương xã cũn có một tổ chức “*cai quản*” đặt trụ sở tại Minh Hương tuy tiên đường để điều hành công việc trong xã đó là “*Hội đồng hương*

chính Minh Hương” (còn gọi là *Đại lý xã vụ*). Đứng đầu tổ chức này là Lý trưởng, dưới có Phó lý, Hương lão, Hương trưởng và hệ thống Ngũ hương gồm Hương lễ, Hương kiểm, Hương mục, Hương bốn, Hương bộ... giúp việc.

Hội đồng hương chính Minh Hương không những chỉ quản việc của chư tộc phái Minh Hương mà họ còn quản cả người Hoa ngũ bang và những người Việt sinh sống trong Minh Hương xã. Rộng hơn, họ còn quản cả các lân, phố khác nằm ngoài địa giới Hội An như Hương Hoà lân tại xã Hà Nhuận, Hương Khánh lân tại Tam Kỳ, Hương Xuân lân tại Quảng Ngãi... Bên cạnh đó họ còn phối hợp với các nha sở, ty tàu vụ kiểm soát tàu buôn của các nước, cân đo định giá, làm thông ngôn... và được miễn việc tuần ty, phu phen, tạp dịch... Nhiều người Minh Hương có tài như Khổng Thiên Như, Chu Kỳ Sơn... được các Chúa Nguyễn giao toàn quyền giữ những trọng trách quan trọng như Cai Phủ Tàu, Tri Bạ Tàu... được quyền kiểm soát tàu thuyền, hàng hóa của các nước xuất nhập cảng Hội An. Trong số đó có một số nhân vật quan trọng, góp phần sáng lập ra Minh Hương xã ở Hội An, được liệt hạng “*Thập lão tiên hiền*” đó là Cai phủ tàu - Văn Huệ hầu Khổng Thiên Như, Cai phủ tàu - Ân Tứ hầu Chu Kỳ Sơn...

II. HOẠT ĐỘNG KINH TẾ CỦA NGƯỜI HOA - MINH HƯƠNG Ở HỘI AN

Như chúng ta đã biết, người Người Hoa - Minh Hương đến Hội An chủ yếu với hai mục đích đó là ty nạn và buôn bán. Thực tế tại Hội An cho thấy từ những đặc thù về cộng đồng dân cư cùng với sở trường

nghề nghiệp, người Hoa - Minh Hương đã thiết lập cho mình một cơ cấu kinh tế phù hợp đó là thương nghiệp - dịch vụ - tiểu thủ công nghiệp và các ngành nghề khác, trong đó nổi trội hơn cả vẫn là thương nghiệp. Khoảng từ cuối thế kỷ XVII, vai trò của thương nhân Nhật Bản tại Hội An đã được chuyển giao dần cho thương nhân Trung Hoa, đến đầu thế kỷ XVIII, người Hoa gần như nắm giữ phần lớn trong việc kinh doanh buôn bán và quan hệ thương mại tại thương cảng Hội An.

Ngoài việc tổ chức buôn bán tại trung tâm phố thị, người Hoa - Minh Hương còn cư trú rải rác ở các vùng lân cận Hội An mà đặc biệt là ở các vùng tây Quảng Nam để tiện trong việc thu mua lâm thổ sản một cách “*mua tận gốc bán tận ngọn*”. Hàng năm họ thu mua lâm thổ sản tại các địa phương này rồi xuôi dòng Thu Bồn đưa về tập trung tại phố Hội An để sơ chế, sau đó mới bán lại cho các thương nhân nước ngoài và chở về bán tại chính quốc, đồng thời họ lại mang hàng từ chính quốc sang Hội An để bán cho thương nhân các nước, cư dân Hội An cũng như dân ở các vùng lân cận... Theo gia phả của một số tộc họ thì người Hoa - Minh Hương thường thu mua các loại lâm thổ sản như quế, hạt tiêu, cau, mật gấu... và họ chở sang các loại hàng như: các thứ vải lụa, đồ thêu, thuốc bắc...⁽¹⁾

Khi nói đến hoạt động ngành nghề ở Hội An chúng ta không thể không nói đến nghề y cổ truyền của các gia đình người Hoa - Minh Hương tại đây. Đồng thời với giai đoạn phát triển hưng thịnh của thương cảng Hội An, bên cạnh các nghề buôn, nghề thủ công... nghề thuốc cũng phát triển mạnh mẽ. Đặc biệt, trong trong

thời kỳ này, trên các đường phố chính như các đường Trần Phú, Nguyễn Thái Học, Hoàng Văn Thụ, Lê Lợi ngày nay đều tập trung nhiều tiệm thuốc Bắc như: Triều Phát hiệu, Chi Thảo đường, Xuân Sanh đường, Hoà Xuân đường, Duy ích đường, Minh Đức đường... Sự đa dạng về chủng loại thuốc cùng với sự có mặt của các thầy nổi tiếng đã góp phần đáng kể vào việc phát triển nghề y cổ truyền ở Hội An, cũng như ở Quảng Nam, Đà Nẵng. Với số lượng đông đúc của các tiệm thuốc Bắc, với sự có mặt của nhiều thầy thuốc giỏi có tài, Hội An trở thành “*một trung tâm khám chữa bệnh*” bằng y học cổ truyền, thậm chí triều đình đôi khi cũng phải cho người vào mua thuốc tại đây.

Người Hoa - Minh Hương cũng tham gia tích cực trong lĩnh vực đóng thuyền trong các Chu tượng (*thợ đóng thuyền*), điều này thể hiện qua trác văn năm 1760 của Công đường quan Quảng Nam như sau: “*truyền cho Hương trưởng xã Minh Hương cùng các Khách ở hội quán được biết rõ hiệp chọn 3 người tài công giỏi về việc tu bổ tàu gấp gấp đến trạm Bãi ứng hầu. Nay truyền*”⁽²⁾. Trong tờ truyền đóng mới tàu chiến năm 1780 quan Đốc lý chiến tàu Công bộ Tây Sơn cũng đã huy động xã Minh Hương một lúc 15 thợ đóng thuyền.

Một số gia đình người Hoa còn tham gia hoạt động trong nghề khai thác yến sào tại Hội An như Xán Tinh yến thú công ty, hiệu Triều Phát, hiệu Tân Lập... Họ tham gia bằng hình thức đầu thầu khai thác rồi nộp thuế cho triều đình Việt Nam, phần còn lại thì họ cho gia công rồi bán cho tàu buôn các nước và chở về bán tại Trung Hoa.

Bên cạnh lĩnh vực hoạt động thương nghiệp - ngoại thương và một số nghề nêu trên, một bộ phận người Hoa - Minh Hương ở Hội An cũng sinh sống bằng các nghề thủ công khác như họ làm thợ trong các Chú tượng (*thợ đúc*); Diêm hộ (*làm muối*); Kim hộ (*làm vàng*); Ngân tượng (*thợ bạc*), Nhiễm tượng (*thợ nhuộm*)... cũng như một số nghề nhỏ lẻ mang tính gia đình như chạm trổ, làm lịch, làm đồ vàng mã... và họ đã có sự đóng góp đáng kể vào việc phát triển các nghề thủ công truyền thống của địa phương.

III. ĐỜI SỐNG VĂN HÓA - PHONG TỤC TẬP QUÁN - TÔN GIÁO TÍN NGƯỠNG

1. Về văn hóa ở

Các công trình tín ngưỡng của người Hoa - Minh Hương ở Hội An bao gồm các hội quán đền đài miếu vũ... đều được xây dựng theo dạng “tứ hợp viện” ở Trung Hoa bao gồm nhà tiền điện, chính điện và hai nhà Đông, Tây tạo thành dạng hình chữ quốc. Trong khi xây dựng những di công trình này, bên cạnh việc đảm bảo những yêu cầu về kỹ thuật, bao giờ người ta cũng chú trọng đến phần tạo dáng mỹ thuật, tạo vẻ hài hòa cho di tích. Màu sơn chủ đạo của các công trình này là màu đỏ, vàng, ngoài ra còn có các màu xanh, trắng, đen... rất lộng lẫy, uy nghi. Hệ thống cột kèo của công trình hầu hết đều có chạm trổ các đồ án cát tường như rồng mây, dơi, cá chép, ngọc như ý... để bày tỏ sự cầu mong phát đạt, thăng tiến, đời sống tốt đẹp.

Nhà ở của người Hoa - Minh Hương ở Hội An được xây dựng rất đặc trưng đa số được làm theo dạng hình ống, thông từ

đường này sang đường khác và được chia làm hai nếp. Phần nhà trước thường làm nơi thờ cúng, tiếp khách, buôn bán nên thường được trang hoàng lộng lẫy với nhiều bức hoành phi đại tự, những câu đối sơn son thếp vàng hoặc khảm trai khảm ốc sáng lóng lánh, bên dưới bày biện nhiều đồ sành sứ, chậu hoa, cây cảnh một cách hài hòa, phù hợp, tạo cho ngôi nhà một không gian hết sức lý tưởng, tươi vui. Nhà cầu vừa là đoạn nhà nối liên kết giữa nhà trước và nhà sau đồng thời cũng có tác dụng như một thư phòng là nơi đọc sách, viết chữ hay ngắm trăng, ngắm sao vào những đêm trăng thanh gió mát. Trước nhà cầu là phân sân trời, đây là khoảng trống để lấy ánh sáng, lấy không khí và cũng vừa là nơi để tạo cảnh, đắp giả sơn, cuốn thư để tạo vẻ đẹp cho ngôi nhà. Không gian tươi đẹp hài hòa đó tạo cho người sống trong ngôi nhà có cảm giác thoải mái, vui tươi. Mát cửa là một trong những đặc điểm riêng có độc đáo của di tích kiến trúc Hội An, với chủng loại đa dạng, kết hợp với màu sơn, vải điều đỏ, mát cửa đã làm nổi bật bộ mặt ngôi nhà, làm cho ngôi nhà tăng thêm phần sống động, uy nghi. Mát cửa được gắn trên xà chính của lối ra vào với công dụng vừa làm then chốt để giữ đà cửa, vừa để tạo thêm vẻ thẩm mỹ cho những ngôi nhà và đồng thời cũng là vật trừ tà, xua đuổi những điều không hay, không tốt, đem lại sự bình yên cho mọi người sinh sống trong ngôi nhà.

2. Về phong tục tập quán

Ban đầu mỗi dòng họ chỉ có một vài người đến Hội An lập nghiệp, định kế mưu sinh thì số lượng nhân khẩu ít, sau

đó dần dần sinh con đẻ cháu ngày càng đông, khi đó mới hình thành tộc họ và tổ chức dòng tộc bắt đầu được thiết lập, mới xây dựng từ đường để thờ cúng tổ tiên, mới hình thành Hội đồng gia tộc để điều hành công việc tộc họ.

Mỗi tộc họ đều ghi chép một bộ gia phả và xem đây như là vật quý của dòng họ, là "bộ sử" ghi chép ngày sinh tháng đẻ, ngày mất, vị trí mộ phần, công trạng hành tung lúc sinh thời của nhiều đời trong dòng họ và đặc biệt là ghi chép cả về quá trình di cư của họ đến phố Hội An và nhiều vấn đề khác liên quan đến Hội An qua các thời kỳ như: các nạn lũ lụt, cháy chợ, xây dựng đền đài... Hiện nay, nhiều gia tộc ở Hội An còn giữ được những bộ gia phả rất giá trị như gia phả tộc La tộc Trần, tộc Trương, tộc Châu, tộc Lưu,... Trong số đó một số gia phả được ghi chép và mang từ Trung Quốc sang.

Điều đặc biệt là để phân định thế hệ và tôn ty trong dòng họ, người Hoa - Minh Hương thường đặt một bài thơ hoặc một câu đối thờ trong từ đường, cứ mỗi đời dùng một chữ trong bài thơ/câu đối đó làm chữ lót để làm dấu hiệu nhận biết bà con và ngôi thứ xưng hô trong dòng họ. Đây là những bài thơ/câu đối để phân định thế hệ của các tộc họ, thông qua đây cũng giúp cho chúng ta biết được một cách tương đối chính xác về số đời cũng như niên đại của các dòng họ có mặt tại Hội An⁽³⁾.

Quan hệ hôn nhân trong thời kỳ này cũng có nhiều điều đáng lưu ý. Người Minh Hương do nhập quốc tịch Việt, được phép lập làng xã, được hưởng mọi đặc quyền đặc lợi của một người công dân Việt nên việc cưới hỏi của họ vẫn tuân theo các

quy định của người Việt. Riêng người Hoa thì họ chỉ cho phép con trai cưới vợ Việt nhưng không cho phép con gái lấy chồng Việt (*trừ một số trường hợp đặc biệt*). Tình trạng đó kéo dài khá lâu mãi cho đến những năm đầu của thế kỷ 20.

Về y phục thì trước đây người Hoa thường ăn mặc theo lối y phục thời Minh như Hòa thượng người Thanh là Thích Đại Sán mô tả trong sách "*Hải Ngoại ký sự*" khi đến Hội An là "...*chủ phố thầy là người Phúc Kiến vẫn ăn mặc theo lối tiền triều*..."⁽⁴⁾ Giai đoạn sau thì đại đa số họ lại mặc theo lối y phục Mãn Thanh như nhiều hình ảnh mà hiện nay nhiều gia đình còn giữ được. Riêng người Minh Hương thì ăn mặc như người Việt.

3. Về tôn giáo tín ngưỡng

Qua các nguồn tư liệu thư tịch cũng như từ thực tế cho thấy cộng đồng người Hoa - Minh Hương ở Hội An vẫn quen theo khuôn khổ Nho giáo (*Khổng giáo*), tức là luôn có thính thần tôn trưởng kính lão, tôn ty thượng hạ, xem việc thờ cúng ông bà tổ tiên là nghĩa vụ thiêng liêng của mỗi người, mỗi gia đình. Vì vậy, nơi thờ cúng tổ tiên của họ bao giờ cũng được đặt ở vị trí trang trọng nhất trong ngôi nhà, bàn thờ, khám thờ luôn được bày biện rất trang nghiêm, rục rờ. Hàng năm đến các dịp Thanh Minh, Đông Chí họ đều tổ chức thăm viếng, tảo mộ và cúng tế ông bà.

Người Hoa - Minh Hương có tục thờ đa thần, đây là một trong những biểu hiện của sự ảnh hưởng của Đạo giáo (*Lão giáo*). Những vị thần thánh được họ thờ phổ biến là Quan Thánh đế quân, Thiên Hậu thánh mẫu, Huyền Thiên đại đế, Thần

tài... Theo truyền thuyết, Thiên Hậu thánh mẫu là một vị nữ thần chuyên giúp đỡ những người bị nạn trên biển, là vị thần liên quan đến việc hàng hải nên được người Hoa thờ trang trọng tại chính điện các hội quán Trung Hoa, Phúc Kiến...

Quan Công miếu được cộng đồng người Minh Hương đề xướng xây dựng tại khu vực trung tâm phố Hội An để thờ Quan Thánh đế quân. Đây là vị thánh biểu trưng cho sự trung tín tiết nghĩa và đồng thời cũng là vị thánh trừ tà hộ mạng đem lại sự bình yên cho con người. Ngoài ra, tại các gia đình người Hoa cũng thường có một khám thờ lớn để thờ vị thánh này.

Người Hoa - Minh Hương chủ yếu sống bằng nghề buôn nên vị thần được họ thờ nhiều nhất là Thần tài, vị thần mà theo quan niệm của họ là "*chuyên lo ban tài phát lộc*". Vì vậy, vị thần này không những được thờ tại các công trình tín ngưỡng mà trong mỗi tiệm buôn đều có khám thờ Thần tài để cầu phát tài phát lộc, mua may bán đắt.

Hội An là một trong những nơi có sự ảnh hưởng nhiều của Phật giáo. Đặc biệt mảnh đất này là nơi ra đời của dòng Phật giáo Lâm Tế Chúc Thánh, những vị hòa thượng khai sáng ra dòng Phật giáo này đều là những người đến từ các vùng Nam Trung Hoa như Phước Kiến, Triều Châu... Sự có mặt của Phật giáo tại Hội An chắc chắn sẽ có ảnh hưởng rất lớn đến nhiều người Hoa - Minh Hương đang sinh sống tại đây. Hơn thế nữa, người Minh Hương còn xây dựng một số ngôi chùa Phật lớn ngay tại trung tâm phố để thờ Phật đó là Minh Hương Phật tự, Quảng An tự ... bên cạnh đó cũng có rất nhiều người Hoa

Minh Hương còn thờ phật riêng tại gia đình của mình.

4. Những lễ lệ - lễ hội truyền thống

Bên cạnh những hoạt động kinh tế, nếp ăn, nếp ở... Cộng đồng người Hoa - Minh Hương ở Hội An còn có nhiều lễ hội truyền thống mang “màu sắc Trung Hoa” như lễ Nguyên tiêu, vía Quan Thánh, vía Lục tánh, vía Thiên Hậu...

* **Lễ tết Nguyên Tiêu:** được tổ chức vào ngày 15/Giêng hàng năm. Đây là lễ tế lớn, mang tính cộng đồng cao, mang đậm nét văn hóa truyền thống Trung Hoa. Người Hoa - Minh Hương quan niệm rằng đây là ngày Rằm đầu tiên của một năm, ngày mà dân gian thường gọi là “*Thiên quan tứ phúc*” nên họ tổ chức cúng tế rất linh đình để vừa là cúng cầu an, cầu được mùa, nhưng đồng thời cũng là ngày cúng tế tưởng niệm các bậc tiên hiền đã có công khai sáng, xây dựng làng xã. ở hai hội quán Quảng Triệu và Triều Châu, ngày cúng Nguyên Tiêu cũng là ngày giỗ tiên hiền của Bang, đây là dịp gặp mặt đầu năm của bà con Hoa kiều thuộc hai bang này.

* **Lễ vía Lục tánh Vương gia:**

Lục tánh Vương gia là 6 vị tướng trung thành của nhà Minh gồm: Khâm Vương, Trương Vương, Thuấn Vương, Chu Vương, Hoàng Vương và Thập Tam Vương. Hồi thế kỷ thứ 17 Triều Minh suy vi, Mãn Thanh nhập quan chiếm Trung Nguyên, 6 ông không chịu thuận phục nổi dậy phản Thanh phục Minh và đã bị tử trận. Để tưởng nhớ lòng trung thành nghĩa khí của 6 ông, người Phúc Kiến đã tạc tượng xây điện thờ cúng và xem sáu vị

này như là tiên hiền của Bang mình. Hàng năm đều tổ chức cúng tế vào ngày 16/2 âm lịch, lễ hội này không những thu hút đông đảo người Hoa sinh sống tại Hội An tham gia, mà còn có cả người dân ở các vùng lân cận cũng về tham dự để cầu an, cầu tài lộc.

* **Lễ vía Thiên Hậu Thánh mẫu:**

Lễ này có nguồn gốc từ tín ngưỡng của những thương buôn người Hoa, bởi ngày trước họ thường dùng thuyền buồm vượt biển, bôn ba khắp nơi để buôn bán, trao đổi hàng hoá. Trên đường vượt biển “*lành ít dữ nhiều*” người ta gặp không ít thiên tai sóng gió, nhưng lạ thay mỗi khi gặp phải tai ương trên biển họ thường được một vị nữ thần cứu vớt, đó là Thiên Hậu Thánh Mẫu, nên tàu bè thoát nạn, thuận buồm xuôi gió. Lễ vía Thiên Hậu thường được tổ chức trong hai ngày 22 và 23 âm lịch rất tưng bừng nhộn nhịp. Thọ nhiều người cao tuổi kể lại, vào dịp vía Thiên Hậu ở Hội An còn có rước Kiệu bà, xe hoa đi trong phố, các nhà buôn đều bày hương án, thắp đèn đốt pháo thật nhộn nhịp để nghinh đón.

* **Lễ vía Quan Thánh Đế quân:**

Người Minh Hương, người Hoa và những người Việt sinh sống tại Hội An, đã cùng nhau xây dựng Quan Công miếu tại khu trung tâm của phố cổ Hội An để thờ vị võ thánh Quan Công, người từng được sắc phong là Tam Giới Phục Ma Đại Đế Thân Uy Viễn Chấn Thiên Tôn Quan Thánh Đế Quân, và chiếu lệ hàng năm họ đều tổ chức lễ vía, cúng tế linh đình. Do ngôi miếu này như là một “*trung tâm tín ngưỡng*” nên mỗi năm đến ngày 24/6 âm lịch xã Minh Hương tổ chức cúng tế linh

đình. Khi cúng tế thì hầu hết các tầng lớp từ quan lại cho đến cư dân địa phương và thương nhân nhiều nước cũng cùng tham gia tế lễ. Ngoài việc cúng tế tại miếu, vào các năm gặp những điều bất ổn trong làng như thiên tai, dịch bệnh, người ta còn tổ chức rước kiệu ông đi tuần du quanh phố để trừ tà đuổi quái, đem lại sự bình an cho cả làng. Mỗi khi kiệu ông đi ngang qua, những hội quán, nhà dân đều bày hương án, xông trầm đốt pháo để đuổi tà và cầu may - cầu bình an.

Ngoài những lễ hội lớn chính trên đây, thông qua các sổ sách của xã Minh Hương chúng tôi còn thấy hàng năm họ còn tổ chức nhiều lễ lệ - lễ hội khác như: lễ Nguyên đán, lễ Thanh minh, lễ Đoan ngo, lễ Trung thu, lễ Đông chí, lễ vía các vị thần, phật... và có cả những lễ lớn của triều đình như lễ mừng Vạn thọ và các lễ tế Xuân, Thu tại Minh Hương Tụy Tiên Đường...

IV. KẾT LUẬN

Lịch sử hình thành và phát triển của cộng đồng người Hoa và xã Minh Hương gắn liền với sự phát triển của thương cảng Hội An từ thế kỷ XVII - XIX. Với đặc điểm là một làng - xã hoạt động chủ yếu bằng thương nghiệp, cộng đồng người Hoa - Minh Hương đã góp phần đáng kể làm nên sự phồn thịnh của thương cảng Hội An trong nhiều thế kỷ, đã để lại những dấu ấn văn hóa sâu sắc trong diện mạo văn hóa Đô thị cổ Hội An ngày nay. Do vậy, khi nghiên cứu về lịch sử văn hóa Đô thị cổ Hội An không thể bỏ qua vấn đề người Hoa và Minh Hương xã. Ngược lại, nếu làm rõ những vấn đề liên quan đến quá trình hình thành và phát triển của

cộng đồng này cũng có nghĩa là chúng ta sẽ có được nhận thức đầy đủ hơn, toàn diện hơn về Đô thị cổ Hội An.

Tương tự các vấn đề lịch sử - văn hóa của Đô thị cổ Hội An, vấn đề người Hoa - Minh Hương xã ở Hội An cũng hết sức phong phú, đa dạng, bao gồm nhiều nội dung, trải dài trong nhiều thời kỳ lịch sử, nằm ở nhiều nguồn tư liệu trong và ngoài nước. Tuy vậy, trong khuôn khổ bài viết này tôi chỉ mới giới thiệu một cách khái quát, tóm lược chưa được đầy đủ, kỹ càng. Vì vậy, tôi nghĩ rằng, để có những thông tin toàn diện hơn, cần phải xúc tiến khảo sát thực địa và thu thập tư liệu về người Hoa - Minh Hương không chỉ ở tại Hội An mà còn ở cả Nam bộ, Bắc bộ và nhiều nơi trong cả nước Việt Nam, thậm chí ở nước ngoài để có những đánh giá chính xác, cụ thể hơn về vấn đề người Hoa - Minh Hương ở thương cảng Hội An xưa./.

CHÚ THÍCH

1. Theo ghi chép trong gia phả của một số dòng họ như La, Châu, Thái, Diệp v.v...
2. Tư liệu chép tay bằng chữ Hán, hiện lưu trữ tại Trung tâm QLBT Di tích Hội An.
3. Qua khảo sát thực địa, chúng tôi sưu tầm, sao chép được khá nhiều các bài thơ/câu đối về thế hệ của người Hoa - Minh Hương tại Hội An. Ví dụ như bài thơ thế hệ của tộc Thái "Châu Lô Tông Bang, Bốn Duy Thực Tế, Đôn Nhĩ Văn Chiêu, Vinh Hoa Bách Thế" hiện nay lột đến chữ Văn. Câu đối của họ La "Minh Hoa Tường Doãn Gia Vinh Thế, Quang Việt Thi Thư Bảo Truyền Gia" hiện nay lột đến chữ Quang...
4. Thích Đại Sán: "Hải ngoại ký sự" - Ủy ban biên dịch Đại học Huế, năm 1964.